



LỊCH THI HỌC KỲ HK1 (2020-2021)
CƠ SỞ 1 (THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

STT	Lớp học	Lớp dự kiến	Mã LHP	Khoa chủ quản	Sĩ số	Sĩ Số TT	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Tiết thi	Ngày thi	Thời gian thi	Hình thức thi	Lần	Loại thi	Phòng Thi	Giảng viên coi thi 01	Giảng viên coi thi 02	Giảng viên coi thi 03	Giảng viên coi thi 04	Ghi Chú
1	CHQLMT9B	CHQLMT9B	706401361501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	11	0		Quản lý CTR và tái chế	8	9 → 11	31/01/2021	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Lê Hùng Anh	GV Bùi Tấn Nghĩa			
2	7.00301E+11	CHKMT9A	700301366601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	7	0		Kỹ thuật phân tích môi trường	7	9 → 11	30/01/2021	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.11 (CLC)	GV Trần Mai Liên	GV Lê Huệ Hương			
3	CHQLMT9B	CHQLMT9B	706401360901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	11	0		Quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm	8	7 → 9	17/01/2021	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.02 (CLC)	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Trần Thị Tường Vân			
4	CHQLMT9B	CHQLMT9B	706401360701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	11	0		Thống kê và xử lý số liệu Môi trường	8	10 → 12	17/01/2021	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.02 (CLC)	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Trần Thị Tường Vân			
5	CHQLMT10A	CHQLMT10A	700301360701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	11	0		Thống kê và xử lý số liệu Môi trường	8	10 → 12	17/01/2021	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B3.01 (CLC)	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Lê Huệ Hương			
6	7.00301E+11	CHKMT9A	700301366501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	7	0		Công nghệ nano ứng dụng trong môi trường	7	10 → 11	09/01/2021	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.13 (CLC)	GV Lê Huệ Hương	GV Bùi Tấn Nghĩa			
7	7.00301E+11	CHKMT9A	700301371801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	7	0		Kiểm soát ô nhiễm không khí	7	7 → 9	09/01/2021	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.13 (CLC)	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Lê Huệ Hương			
8	DHQLMT13A	DHQLMT13A	420300121501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	0		Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	2	7 → 9	04/01/2021		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.01	GV Nguyễn Phúc Thủy Dương	GV Nguyễn Hoàng Mỹ			
9	DHQLMT13A	DHQLMT13A	420300159701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	37	0		Quy hoạch môi trường	2	4 → 6	04/01/2021		Tự luận		Thi cuối kỳ	X9.01	GV Võ Đình Long	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm			
10	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300075301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	96	76	1-50	Sinh thái học	2	4 → 6	04/01/2021		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Lê Hồng Thía	GV Cù Huy Đức			
11	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300075301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	96	76	51-101	Sinh thái học	2	4 → 6	04/01/2021		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Nguyễn Văn Phương	GV Nguyễn Xuân Tông			
12	DHQLMT12_HL	KSONKK_DHQLMT12_HL	420300159801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	7	0		Xây dựng và quản lý dự án môi trường	2	7 → 9	04/01/2021		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Võ Đình Long			
13	NLMT_DHMT11, 12_HOCLAI	NLMT_DHMT11, 12_HOCLAI	420300224701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	4		Năng lượng và môi trường	5	13 → 15	31/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Lê Thị Thủy Trang			
14	DoAN_GL_4203 00159101	DHQLMT13A	420300159101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	0		Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	5	4 → 6	31/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Nguyễn Phúc Thủy Dương			
15	DHQLMT14A	DHQLMT14A	420300127401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	8		Quản lý môi trường nước	5	7 → 9	31/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.06	GV Lê Việt Thắng	GV Nguyễn Thị Hằng			
16	SXSH_DH11TT_GL42030009100 1	DHMT13A	420300091001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	0		Sản xuất sạch hơn	5	4 → 6	31/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Lê Thị Thủy Trang	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm			
17	DHMT13A	DHMT13A	420300120301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	1		Xây dựng hồ sơ thiết kế công trình xử lý môi trường	5	7 → 9	31/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Cù Huy Đức	GV Nguyễn Chí Hiếu			
18	DHMT16A	DHMT16A	420301428901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	49	42		Nhập môn Công nghệ kỹ thuật môi trường	4	4 → 6	30/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Võ Đình Khang	GV Đỗ Đoàn Dung			
19	DHMT14A	DHMT14A	420300381501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	27	7		Phân tích môi trường	4	4 → 6	30/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Trần Mai Liên	GV Lê Hồng Thía			
20	DHMT13A	DHMT13A	420300271001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	0		Quản lý chất thải nguy hại	4	7 → 9	30/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Lê Hùng Anh	GV Lê Hồng Thía			
21	CTR_DHQLMT1_2_GL_42030034 7501	DHQLMT14A	420300347501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	48	13		Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	4	4 → 6	30/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Hoàng Phương Trâm	GV Trần Thị Ngọc Diệu			
22	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300163702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	13		Quản lý môi trường	4	7 → 9	30/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.01	GV Võ Đình Long	GV Ngô Xuân Huy			

23	STCQ_DHKHMT R12_GL_420300 339701	DHQLMT14A	420300339701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	41	8		Sinh thái cảnh quan	4	7 → 9	30/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.02	GV Đồng Phú Hảo	GV Lê Việt Thắng				
24	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	63	15	1-32	Hóa- lý đất	3	1 → 3	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Hoàng Phương Trầm				
25	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	63	15	33-63	Hóa- lý đất	3	1 → 3	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Vũ Đình Khang	GV Cao Thị Thủy Nga				
26	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300347006	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	13		Hóa phân tích	3	1 → 3	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.01	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
27	DHQLMT14A	DHQLMT14A	420300380801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	9		ISO 14001	3	4 → 6	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09	GV Hoàng Phương Trầm	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
28	DHQLMT12_HL	KSONKK_DHQL MT12_HL	420300165701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	11	0		Kiểm soát ô nhiễm không khí	3	4 → 6	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
29	DHQLMT14A	DHQLMT14A	420300121601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	51	9		Kinh tế và kiểm toán môi trường	3	7 → 9	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09	GV Võ Đình Long	GV Nguyễn Thanh Bình				
30	KTTG_GL_4203 00352301	DHMT14A	420300352301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	9		Kỹ thuật thông gió và không chế tiếng ồn	3	1 → 3	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.02	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Võ Đình Long				
31	DHMT14A	DHMT14A	420300336101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	9		Kỹ thuật xử lý chất thải rắn	3	4 → 6	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Lê Hùng Anh	GV Vũ Đình Khang				
32	KTXLNC_GL_42 0300341301	DHMT14A	420300341301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	10		Kỹ thuật xử lý nước cấp	3	7 → 9	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
33	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	63	18	1-32	Luật và chính sách đất đai	3	4 → 6	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.07	GV Nguyễn Quang Đạo	GV Cao Thị Thủy Nga				
34	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	63	18	33-63	Luật và chính sách đất đai	3	4 → 6	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Võ Đình Long	GV Trần Thị Hiền				
35	MLCTN_DHMT1 1TT_GL_420300 319101	MLCTN_DHMT1 3A_HL	420300319101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	19	1		Mạng lưới cấp thoát nước	3	7 → 9	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.02	GV Trần Thị Hiền	GV Vũ Đình Khang				
36	DHQLMT13A	DHQLMT13A	420300104201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	0		Mô hình hóa môi trường	3	7 → 9	29/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	D9.03	GV Lương Văn Việt	GV Nguyễn Thị Hằng				
37	DHMT13A	DHMT13A	420300120202	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	1		An toàn lao động	2	1 → 3	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.01	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Nguyễn Thanh Bình				
38	DHMT14A	DHMT14A	420300328601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	11		An toàn sức khỏe môi trường	2	1 → 3	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.02	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Tường Vân				
39	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300179902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	14		Bản đồ học	2	1 → 3	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.03	GV Huỳnh Công Lực	GV Đồng Phú Hảo				
40	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	62	18	1-31	Bản đồ học	2	1 → 3	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.04	GV Trần Mai Liên	GV Lương Văn Việt				
41	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	62	18	32-62	Bản đồ học	2	1 → 3	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.05	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Lê Thị Thủy Trang				
42	BĐKH_DHKHMT 12A_GL_420300 089201	DHQLMT13A	420300089201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	0		Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Mai Liên				
43	DHMT13A	DHMT13A	420300084701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	0		Đánh giá tác động môi trường	2	4 → 6	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.03	GV Trần Thị Tường Vân	GV Lương Văn Việt				
44	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	61	1-41	Địa chất và địa mạo	2	4 → 6	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Đồng Phú Hảo	GV Huỳnh Công Lực				
45	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	62	41	1-32	Địa chất và địa mạo	2	4 → 6	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.01	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Lê Thị Thủy Trang				
46	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301327302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	62	41	33-64	Địa chất và địa mạo	2	4 → 6	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.02	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm	GV Đặng Thị Bích Hồng				

47	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301327301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	61	42-81	Địa chất và địa mạo	2	4 → 6	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Nguyễn Thị Lan Bình				
48	DHMT15A	DHMT15A	420300086002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	18	1-30	Độc học	2	7 → 9	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Trần Mai Liên	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
49	DHMT15A	DHMT15A	420300086002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	18	31-56	Độc học	2	7 → 9	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Nguyễn Thị Lan Bình				
50	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	63	18	1-32	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.04	GV Lương Văn Việt	GV Đặng Thị Bích Hồng				
51	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	63	18	32-63	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.05	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Lê Thị Thủy Trang				
52	UDVT_DHKHMT R12A_GL_42030 0156901	DHQLMT14A	420300156901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	44	9		Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám (GIS & RS)	2	7 → 9	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.06	GV Huỳnh Công Lực	GV Đồng Phú Hào				
53	QTTBMT_DHMT 11.12.13_HOCL AI	QTTBMT_DHMT 11.12.13_HOCL AI	420300071601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	17	0		Quá trình và thiết bị môi trường: lý thuyết, thực hành	2	10 → 12	28/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Lê Thị Thủy Trang	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
54	CHQLMT9A	CHQLMT9A	700301361001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	8	0		Biến đổi khí hậu và quản lý tác động	8	3 → 5	27/12/2020	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B3.07 (CLC)	GV Đỗ Đoan Dung	GV Bùi Tấn Nghĩa				
55	DHMT15A	DHMT15A	420300320626	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	54	25	1-30	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.01	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
56	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300320627	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	55	21	1-30	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.03	GV Đinh Đại Gái	GV Bạch Thị Mỹ Hiền				
57	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420300320628	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	23	1-39	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Trương Kim Ngân	GV Lê Hồng Thía				
58	DHAV15B	DHAV15B	420300320632	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	74	28	1-37	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Hoàng Phương Trâm				
59	DHKTXD15A	DHKTXD15A	420300320641	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	66	26	1-30	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.03	GV Nguyễn Thị Mai Thơ	GV Nguyễn Thị Thanh Trúc				
60	DHQT15B	DHQT15B	420300320646	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	79	37	1-40	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.05	GV Trần Thị Hiền	GV Phạm Văn Phước				
61	DHTP14B	DHTP14B	420300320623	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	75	19	1-37	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.05	GV Trần Thị Tường Vân	GV Nguyễn Thị Thanh Tâm				
62	DHTP14B	DHTP14B	420300320623	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	75	19	38-75	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Nguyễn Thị Cẩm Thạch				
63	DHQT15B	DHQT15B	420300320646	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	79	37	41-79	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.06	GV Võ Đình Long	GV Vũ Cẩm Nhung				
64	DHKTXD15A	DHKTXD15A	420300320641	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	66	26	31-66	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.04	GV Trần Bích Thủy	GV Lương Văn Việt				
65	DHAV15B	DHAV15B	420300320632	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	74	28	38-74	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Văn Phương				
66	DHQLDD15A	DHQLDD15A	420300320628	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	23	40-78	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Lưu Thị Việt Hà	GV Nguyễn Thị Lan Bình				
67	DHQLMT15A	DHQLMT15A	420300320627	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	55	21	31-55	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Đặng Thị Bích Hồng				
68	DHMT15A	DHMT15A	420300320626	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	54	25	31-54	Môi trường và con người	8	1 → 3	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.02	GV Cù Huy Đức	GV Hà Thị Hiền				
69	MTCN_LIEN KET ASU_GL_DHQT 15G	DHQT15G	420300320651	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	82	27	1-41	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.05	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Thị Thanh Tâm				
70	DHMK15B	DHMK15B	420300320654	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	69	24	1-35	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.02	GV Trần Trí Dũng	GV Hà Thị Hiền				

71	DHMK15E	DHMK15E	420300320657	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	68	36	1-34	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.04	GV Trương Kim Ngân	GV Lê Hồng Thía				
72	DHNL15A	DHNL15A	420300320659	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	67	15	1-35	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.06	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Văn Phương				
73	DHNL15C	DHNL15C	420300320661	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	19	1-35	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Trần Thị Tường Vân	GV Vũ Cẩm Nhung				
74	DHMT15A	DHMT15A	420300320676	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	72	30	1-40	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.05	GV Cù Huy Đức	GV Phạm Văn Phước				
75	DHHO15B	DHHO15B	420300320671	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	17	1-40	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.03	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Nguyễn Thị Cẩm Thạch				
76	DHHO15B	DHHO15B	420300320671	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	17	40-80	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.04	GV Trần Bích Thủy	GV Lương Văn Việt				
77	DHMT15A	DHMT15A	420300320676	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	72	30	40-80	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.06	GV Võ Đình Long	GV Nguyễn Thị Thanh Trúc				
78	DHNL15C	DHNL15C	420300320661	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	19	36-70	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Trần Thị Hiền	GV Đinh Đại Gái				
79	DHNL15A	DHNL15A	420300320659	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	67	15	36-67	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.07	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Hoàng Phượng Trâm				
80	DHMK15E	DHMK15E	420300320657	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	68	36	35-68	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.05	GV Lưu Thị Việt Hà	GV Nguyễn Thị Lan Bình				
81	DHMK15B	DHMK15B	420300320654	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	69	24	36-79	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.03	GV Nguyễn Thị Mai Thơ	GV Đặng Thị Bích Hồng				
82	MTCN_LIEN KET ASU_GL_DHQ T 15G	DHQT15G	420300320651	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	82	27	42-82	Môi trường và con người	8	4 → 6	27/12/2020		Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Bạch Thị Mỹ Hiền				
83	CHQLMT9A	CHQLMT9A	700300506301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	8	0		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	8	9 → 11	27/12/2020	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B3.07 (CLC)	GV Lê Việt Thắng	GV Vũ Đình Khang				
84	CHQLMT9A	CHQLMT9A	700300505101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	8	0		Quy hoạch Môi trường	8	7 → 8	27/12/2020	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B3.07 (CLC)	GV Lê Việt Thắng	GV Nguyễn Xuân Tông				
85	CHQLMT9A	CHQLMT9A	700301362102	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	8	0		Năng lượng tái tạo	7	8 → 10	28/11/2020	120	Tự luận		Thi cuối kỳ	B3.08 (CLC)	GV Lê Hùng Anh	GV Bùi Tấn Nghĩa				
86	CHQLMT9B	CHQLMT9B	706400504101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	11	0		Sinh thái môi trường ứng dụng	7	12 → 14	14/11/2020	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.02 (CLC)	GV Lê Hồng Thía	GV Trần Thị Tường Vân				